

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 73/2024/HS-ST
Ngày 13 - 9 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Phước Sang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Phước Công và bà Nguyễn Thị Ly

- Thư ký phiên tòa: Ông Quách Thuận An - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Phan Anh Kiệt - Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 71/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới đối với bị cáo:

Huỳnh Văn T (Năm C), sinh năm 1995, tại tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; Đảng, Đoàn: không; con ông Huỳnh Văn N, sinh năm 1974 và bà Lê Thị N1, sinh năm 1971 (đã chết); bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền sự: không.

Tiền án:

- Ngày 26/6/2015, bị Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 07 (bảy) năm tù về tội “Cướp tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 28/4/2020;

- Ngày 01/9/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xử phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 04/10/2021;

- Ngày 16/6/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xử phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 10/5/2024;

Nhân thân:

- Ngày 17/3/2010, bị Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp ra quyết định đưa vào trường giáo dưỡng trong thời hạn 24 (hai mươi bốn) tháng về hành vi “Cướp giật tài sản”, chấp hành xong ngày 08/4/2012;

- Ngày 11/9/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 23/02/2013;

- Ngày 07/8/2013, bị Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang xử phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 02/8/2014.

Bị bắt, tạm giữ từ ngày 26/5/2024 đến ngày 03/6/2024 chuyển sang tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:*

+ Bà Văng Thị Hồng T1, sinh năm 1993; nơi cư trú: khóm T3, thị trấn C, huyện C, tỉnh An Giang (vắng mặt);

+ Ông Trần Quang T2, sinh năm 1992; nơi cư trú: khóm T, thị trấn C, huyện C, tỉnh An Giang (vắng mặt);

+ Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 2003; nơi cư trú: số C, tổ F, khóm L, thị trấn C, huyện C, tỉnh An Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ ngày 19/5/2024, để có tiền tiêu xài cá nhân, Huỳnh Văn T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người khác, T đi bộ từ nhà đến cầu T, thuộc huyện T, tỉnh Đồng Tháp rồi qua địa bàn thị trấn C, huyện C, tỉnh An Giang để tìm tài sản lấy trộm. Khoảng 02 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến khu vực gần quán Cà phê “Phố” thuộc khóm L, thị trấn C, quan sát nhà của Nguyễn Văn P, không người trông coi, không khóa cửa, chỉ khép hờ, nên T lén lút đi vào nhà lấy trộm 01 cái túi đeo chéo màu đen để trên kệ giường ngủ rồi đi ra khỏi nhà, mở cái túi đã lấy trộm không thấy tiền và tài sản có giá trị, chỉ có giấy tờ tùy thân của Nguyễn Văn P nên T bỏ cái túi lại khu vực phía sau bên ngoài nhà P. T tiếp tục đi đến nhà của Văng Thị Hồng T1 cách nhà P khoảng 200 mét, không người trông coi, không khóa cửa, chỉ khép hờ, nên T lén lút đi vào trong nhà lấy trộm 1.965.000 đồng ở trong túi áo khoác máng trên vách tường nhà của T1, rồi đi đến cầu T, về nhà.

Vật chứng thu giữ: 01 túi đeo chéo và giấy tờ tùy thân của Nguyễn Văn P, đã trao trả cho P.

Bản kết luận định giá tài sản số 22/KL-HĐĐG.TTHS ngày 31/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C: 01 (một) cái túi đeo

chéo, màu đen, nhãn hiệu HARAS, chiều dài 25cm, chiều rộng 30cm, trị giá: 150.000 đồng.

Bản kết luận giám định số 860/KL-KTHS ngày 03/7/2024 của Phòng K Công an tỉnh A: Trích xuất 06 ảnh từ dữ liệu 02 tập tin video và 04 tập tin hình ảnh lưu trữ trong USB (ký hiệu A) do Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện C, tỉnh An Giang gửi giám định, chi tiết thể hiện trong phụ lục kèm theo.

Ngày 03/6/2024, Huỳnh Văn T bị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện C khởi tố, điều tra.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Huỳnh Văn T, bị hại và những người làm chứng khai phù hợp với nội dung vụ án nêu trên.

Tại Cáo trạng số 61/CT-VKSCM ngày 12/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Huỳnh Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Huỳnh Văn T thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung của Cáo trạng, không oan. Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, rất ăn năn, hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi xét hỏi, tranh luận, xem xét tính chất vụ án, mức độ và hậu quả từ hành vi phạm tội của bị cáo, xem xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, phát biểu lời luận tội và quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị với Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Văn T từ 03 (ba) năm tù đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Huỳnh Văn T có nghĩa vụ trả lại cho bà Văng Thị Hồng T1 và ông Trần Quang T2 số tiền 1.965.000 đồng.

Về phần xử lý vật chứng: Đối với 01 túi đeo chéo và giấy tờ tùy thân của Nguyễn Văn P, đã trao trả cho Nguyễn Văn P nên không đề cập xử lý.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng và chứng cứ trong hồ sơ vụ án: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ

luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cũng như các chứng cứ được thu thập trong quá trình điều tra. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đều hợp pháp.

[1.2] Tại phiên tòa, người bị hại vắng mặt không rõ lý do, mặc dù Tòa án đã tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa. Xét thấy, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại đến việc xét xử giải quyết vụ án, mặt khác, những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra, khi cần thiết Hội đồng xét xử sẽ công bố lời khai của họ tại phiên tòa. Căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Những chứng cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra về việc thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người bị hại; phù hợp lời khai người bị hại về thời gian, địa điểm xảy ra vụ án và vật chứng được thu giữ; phù hợp biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 26/5/2024, Bản kết luận định giá tài sản số 22/KL-HĐĐG.TTHS ngày 31/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Huỳnh Văn T là người đang có 03 (ba) tiền án về tội “Cướp tài sản” và “Trộm cắp tài sản”. Vào khoảng 02 giờ 30 phút, ngày 19/5/2024, tại khóm Thị 2, thị trấn C, huyện C, tỉnh An Giang, bị cáo Huỳnh Văn T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 (một) túi đeo chéo, trị giá 150.000 đồng của ông Nguyễn Văn P, liền sau đó, bị cáo Huỳnh Văn T tiếp tục có hành vi lén lút chiếm đoạt số tiền 1.965.000 đồng của bà Văng Thị Hồng T1 và ông Trần Quang T2. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo Huỳnh Văn T chiếm đoạt trong ngày 19/5/2024 là 2.115.000 đồng.

Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, hành vi của bị cáo Huỳnh Văn T đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, có khung hình phạt từ 02 (hai) năm tù đến 07 (bảy) năm tù, là tội phạm rất nghiêm trọng. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Huỳnh Văn T về Tội danh và Điều luật đã viện dẫn là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Tài sản hợp pháp của công dân phải qua quá trình lao động và tích lũy lâu dài mới có được. Vì lẽ đó, quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật ghi nhận và bảo vệ. Những ai có hành vi xâm phạm quyền sở hữu của người khác một cách trái pháp luật, đáp ứng đầy đủ quy định của pháp luật hình sự sẽ bị áp dụng biện pháp chế tài nghiêm khắc nhất, là hình phạt.

Bị cáo Huỳnh Văn T là người có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xử phạt về tội “Trộm cắp tài sản”. Lẽ ra, sau khi chấp hành xong hình phạt, bị cáo phải biết ăn năn, hối cải đối với hành vi vi phạm của bản thân, cố gắng lao động để tạo ra của cải, vật chất một cách chính đáng để nuôi sống bản thân và trở thành người có ích cho gia đình và xã hội. Không làm được điều này, với lối sống thiếu rèn luyện, lười lao động lại thích hưởng thụ, bị cáo tiếp tục dần thân vào con đường phạm tội, sau khi chấp hành án được 09 (chín) ngày, chỉ vì cần tiền để tiêu xài, bị cáo tiếp tục nảy sinh ý định trộm tài sản của người khác, rạng sáng ngày 19/5/2024, bị cáo đi tìm tài sản của người khác để lấy trộm, khi đến nhà của bị hại Nguyễn Văn P, bị cáo lén lút đột nhập vào nhà của P để lấy trộm 01 cái túi đeo chéo, liền sau đó, bị cáo tiếp tục đột nhập vào nhà của bị hại Văng Thị Hồng T1 và Trần Quang T2 để chiếm đoạt số tiền 1.965.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo Huỳnh Văn T chiếm đoạt trong ngày 19/5/2024 là 2.115.000 đồng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo xuất thân từ thành phần nhân dân lao động nghèo, học vấn thấp; sau khi phạm tội đã đến Cơ quan công an đầu thú; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn, hối cải đối với hành vi vi phạm của bản thân. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 mà Hội đồng xét xử xem xét áp dụng khi quyết định hình phạt để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Huỳnh Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người bị hại một cách trái pháp luật, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, mặc dù đang có 02 (hai) tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần phải có một mức hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi của bị cáo đó là áp dụng hình phạt tù để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một khoảng thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, thuộc thành phần nhân dân lao động nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo là những người trực tiếp chiếm đoạt tài sản của những người bị hại thì bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại theo quy định tại Điều 589 Bộ luật Dân sự.

Đối với ông Nguyễn Văn P đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo có nghĩa vụ bồi thường. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

Đối với bà Văng Thị Hồng T1 và ông Trần Quang T2 yêu cầu bị cáo có nghĩa vụ trả lại số tiền 1.965.000 đồng; bị cáo Huỳnh Văn T đồng ý trả lại số tiền 1.965.000 đồng cho bà Văng Thị Hồng T1 và ông Trần Quang T2. Đây là sự tự nguyện của đương sự, phù hợp quy định tại Điều 589 Bộ luật Dân sự, khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Do đó, bị cáo Huỳnh Văn T có nghĩa vụ trả lại cho bà Văng Thị Hồng T1 và ông Trần Quang T2 số tiền 1.965.000 đồng.

[5] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện C đã trao trả tài sản bị chiếm đoạt cho người bị hại và không thu giữ vật chứng nào khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo bị kết án và có nghĩa vụ trả lại tài sản cho người bị hại nên phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo và người bị hại có quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn T (Năm C) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Văn T (Năm C) 03 (ba) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 26/5/2024.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 584; Điều 586 và Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Huỳnh Văn T (Năm C) có nghĩa vụ bồi thường cho bà Văng Thị Hồng T1 và ông Trần Quang T2 số tiền 1.965.000 (một triệu, chín trăm sáu mươi lăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Huỳnh Văn T (Năm C) phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, sự tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND H. Chợ Mới;
- Sở Tư pháp;
- CQTHAHS Công an huyện Chợ Mới;
- CQĐT Công an huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Bộ phận THAHS Tòa án;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu Văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Phước Sang